



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5538** /CT- CS
V/v thuế tài nguyên.

Hà Nội, ngày **04** tháng **8** năm 2026.

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Lào Cai.

Cục Thuế nhận được công văn số 1005/TT-P6 ngày 26/6/2026 của Thanh tra tỉnh Lào Cai về thuế tài nguyên. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 6 Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009 quy định:

“Điều 6. Giá tính thuế

1. Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

...

3. Giá tính thuế tài nguyên trong một số trường hợp được quy định cụ thể như sau:

...

c) Đối với tài nguyên khai thác không tiêu thụ trong nước mà xuất khẩu là giá xuất khẩu;

Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

Tại Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 4 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ) quy định:

“Điều 4. Giá tính thuế

Giá tính thuế tài nguyên thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Thuế tài nguyên, cụ thể:

1. Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

3. Giá tính thuế tài nguyên trong một số trường hợp được quy định cụ thể như sau:

c) Đối với tài nguyên khai thác không tiêu thụ trong nước mà xuất khẩu là trị giá hải quan của tài nguyên khai thác xuất khẩu, không bao gồm thuế xuất khẩu.

Trường hợp tài nguyên khai thác vừa tiêu thụ nội địa và xuất khẩu:

- Đối với sản lượng tài nguyên tiêu thụ nội địa là giá bán đơn vị tài nguyên khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- Đối với sản lượng tài nguyên xuất khẩu là trị giá hải quan của tài nguyên khai thác xuất khẩu, không bao gồm thuế xuất khẩu.

Trị giá hải quan của tài nguyên khai thác xuất khẩu thực hiện theo quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu tại Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành”.

Tại khoản 2 Điều 86 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014 quy định:

“2. Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm và phí vận tải quốc tế”.

Tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan quy định:

“8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 20 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Đối với hàng hóa xuất khẩu:

a) Trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế, được xác định trên cơ sở trị giá thực tế của hàng hóa tại cửa khẩu xuất, theo trình tự các phương pháp sau:

a.1) Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất bao gồm giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc hóa đơn thương mại và các khoản chi phí liên quan đến hàng hóa xuất khẩu phù hợp với chứng từ có liên quan nếu các khoản chi phí này chưa bao gồm trong giá bán của hàng hóa;”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp tài nguyên khai thác không tiêu thụ trong nước mà xuất khẩu thì đối với sản lượng tài nguyên xuất khẩu, giá tính thuế tài nguyên là trị giá hải quan của tài nguyên khai thác xuất khẩu, không bao gồm thuế xuất khẩu.

Trị giá hải quan của tài nguyên khai thác xuất khẩu thực hiện theo quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu tại Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cục Thuế có ý kiến đề Thanh tra tỉnh Lào Cai được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Cục CST, CHQ (BTC);
- Vụ PC (BTC);
- Ban PC (CT);
- Website (CT);
- Lưu: VT, CS (2b).

[Chữ ký]

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ

